

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2018/HSST

Ngày: 28/11/2018

NHÂN D A
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.
2. Ông Nguyễn Văn Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Th A Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết D đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Le H P- sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 7, ấp SM, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Tổ 7, ấp SM, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C và bà Ngô Thị Liên; Vợ con: chưa có; tiền sự: Ngày 20/01/2014 Công an huyện Hòa Thành ra quyết D số 02 xử phạt vi phạm hành Cnh 7.500.000đ (chưa nộp phạt); Ngày 16/11/2016 Tòa án nhân dân huyện CT ra Quyết D số 06/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành Cnh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (chấp hành xong ngày 04/3/2018); tiền án: Chưa; tạm giữ: Ngày 29/8/2018; chuyển tạm giam: Ngày 01/9/2018 đến nay (có mặt).

2. Trần V H- sinh năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp SM, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp SM, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (chết) và bà Phạm Diễm C; Vợ: Huỳnh Thị Hồng N; con: Có 01 người sinh năm 2015; tiền sự: Ngày 15/8/2018 Công an xã TB, huyện CT ra quyết định số 54/QĐ-XPHC Trần V H 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Không; tạm giữ: Ngày 29/8/2018, chuyển tạm giam: Ngày 01/9/2018 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Huỳnh Thị Hồng N – sinh năm 1993 (có mặt)
Trú tại: ấp Bình Hòa, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh
2. Chị Lê Thị Lan H – sinh năm 1991 (vắng có đơn)
Trú tại: ấp SM, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.
3. A Lê Tâm C – sinh năm 1995 (vắng có đơn)
Trú tại: ấp XM1, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 28/8/2018, Công an huyện CT, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang tại phòng số 3, quán karaoke Thảo Nhi thuộc ấp Bắc Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện CT, gồm có Võ Văn C, Lê Hồng P, Trần Văn H, Lê Tâm C, Nguyễn Hoài P H đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người Le H P01 gói ma túy có khối lượng là 0,3497 gam, thu giữ trên người Võ Văn C 01 đoạn uống hút hàn kín 02 đầu bên trong có chứa 0,0252 gam ma túy và nhiều vật chứng khác có liên quan.

Theo lời khai của Lê Hồng P, Công an huyện CT thu giữ 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa 1,6119 gam ma túy dạng đá tại nhà vệ sinh Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. P khai số ma túy trên mua của người tên Bu, tên Bảo (không rõ họ tên địa chỉ) ở khu vực huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 27/8/2018 với số tiền 1.500.000 đồng, tiếp tục khám xét nơi ở của Trần Văn H, Công an huyện CT thu giữ trong phòng ngủ của Trần V H01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa 0,3073 gam ma túy dạng đá.

Quá trình điều tra chứng minh được: Vào ngày 28/8/2018 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Võ Văn C điện thoại cho Le H Phôi mua ma túy dạng đá thì P đồng ý. Sau đó C rủ P đến quán karaoke Thảo Nhi thuộc ấp Bắc Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện CT để chơi và giao nhận ma túy. Khi đi P rủ theo Trần V H và Lê Tâm C đi cùng. Đến nơi C hỏi mua 500.000 đồng chất ma túy thì P lấy trong người bịch ma túy đã cất giấu sẵn đồ một ít vào đoạn ống hút đưa cho C, phần còn lại P cất giấu trong người, C được ma túy, C đồ ra một ít để sử dụng chung thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Ngoài lần bị bắt quả tang, P còn bán ma túy cho người mua 15 lần như sau:

+ Bán cho Võ Văn C 05 lần cụ thể:

Lần 1: Ngày 20/8/2018, Le H P bán cho Võ Văn C 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng giao tại quán cà phê Yến Nhi thuộc ấp Tam Hạp, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Lần 2: Ngày 21/8/2018, Le H P bán cho Võ Văn C 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng giao tại quán cà phê Yến Nhi thuộc ấp Tam Hạp, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Lần 3: Ngày 23/8/2018, Le H P bán cho Võ Văn C 01 gói ma túy với số tiền 700.000 đồng, lần này C thế chấp cho P 01 máy tính bảng.

Lần 4: Ngày 25/8/2018, Le H P bán cho Võ Văn C 01 gói ma túy với số tiền 700.000 đồng giao tại nhà của Trần V H thuộc ấp SM, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Lần 5: Ngày 27/8/2018, Le H P bán cho Võ Văn C 01 gói ma túy với số tiền 700.000 đồng giao tại nhà nghỉ (không nhớ tên) thuộc xã Thành Long, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

+ Bán cho Phan Trần Tuấn A (Cọ) 03 lần, lần 1 bán 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, lần 2 bán 01 gói ma túy số tiền 300.000 đồng tại khu vực Công kênh gần nhà của P thuộc ấp SM, xã TB, một lần bán với số tiền 500.000 đồng, lần này Tuấn A thế cho P 01 điện thoại di động.

+ Bán cho Lê Tâm C 04 lần, cụ thể: Le H P bán cho Lê Tâm C 01 lần 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, một lần bán 01 gói với số tiền 150.000 đồng, một lần bán 01 gói với số tiền 400.000 đồng giao tại nhà của Trần V H thuộc ấp SM, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, một lần P đi chung với H giao cho C 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại Trường Tiểu học H Lê Kha, thuộc ấp SM, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, tại đây P giao ma túy cho C, H là người nhận tiền.

+ Bán cho Nguyễn Minh H (Tắc Ké) 03 lần, vào ngày 25/8/2018, P bán cho H 01 lần 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, ngày 27/8/2018 P bán cho H 01 lần 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, ngày 28/8/2018 P bán cho H 01 gói với số tiền 200.000 đồng, lần này H nợ lại P 100.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh Trần V H đã giúp sức cho Le H P trong việc bán ma túy, cụ thể:

+ H bán cho Lê Tâm C 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại nhà của Trần V H thuộc ấp SM, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

+ H bán cho Phan Trần Tuấn A (Cọ) 03 lần, khoảng tháng 7/2018, H bán cho Tuấn A 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng và 01 gói với số tiền 300.000 đồng tại nhà của Trần V H thuộc ấp SM, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Ngoài ra trong tháng 8/2018, H bán cho Tuấn A 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng tại nhà của H.

Tại bản kết luận giám D số 1097 ngày 01/9/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 03 bịch nylon màu trắng (ký hiệu lần lượt là M1, M3, M4) và 01 đoạn ống hút nhựa sọc trắng (Ký hiệu M2) gửi đến giám D là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là 0,3497 gam, 0,3073 gam, 1,6119 gam và 0,0252 gam.

Bản cáo trạng số 79/QĐ/KSĐT ngày 13/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Lê Hồng P, Trần V H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy D tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tr A luận, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo P và H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Le H P từ 08 đến 09 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần V H từ 07

đến 08 năm tù. Về biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy D.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo P, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Lời nói sau cùng của bị cáo H, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN D CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tr A luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận D như sau:

[1]. Về hành vi, quyết D tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy D của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc k H nại về hành vi, quyết D của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết D tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Ngày 28/8/2018, bị cáo Le H P đã có hành vi bán ma túy cho đối tượng Võ Văn C 01 bạch ma túy với giá 500.000 đồng, khi Võ Văn C có ma túy lấy ra 01 ít để sử dụng chung có Võ Văn C, Lê Hồng P, Trần Văn H, Lê Tâm C, Nguyễn Hoài P H đang sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người P 01 gói ma túy có khối lượng 0,3497 gam, thu trên người Võ Văn C 01 đoạn ông hút hàn kín còn lại chưa sử dụng hết bên trong có chứa 0,0252 gam ma túy. T hành thu giữ 01 bạch ma túy màu trắng có chứa 1,6119 gam ma túy dạng đá tại nhà vệ sinh Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện CT (do P chỉ), thu giữ tại phòng ngủ của Trần V H 01 bạch nylon màu trắng bên trong có chứa 0,3073 gam ma túy dạng đá. Bị cáo P khai toàn bộ số ma túy trên là bị cáo mua của người khác (không xác D họ tên địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng (mua 2 – 3 lần), như vậy bị cáo P xác nhận bị cáo bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, thời gian từ tháng 6 đến tháng 8/2018 là 15 lần, có lần đi cùng bị cáo H và đưa ma túy cho bị cáo H bán, bị cáo H thừa nhận lời khai của bị cáo P là đúng và trực tiếp giúp cho bị cáo P bán ma túy cho người khác cũng từ tháng 6 đến tháng 8/2018 là 04 lần, bị cáo P giao ma túy cho người mua, bị cáo H là người nhận tiền.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám D, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hồng P, Trần V H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy D tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy D của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, Ma túy gây tác hại rất lớn đến sức khỏe con người, gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác, vì mục đích vụ lợi có ma túy để

sử dụng, bị cáo P đã mua ma túy của người khác về bán nhiều lần cho nhiều người khác sử dụng và giao ma túy cho bị cáo H bán nhiều lần cho nhiều người khác, mục đích để bị cáo P cho ma túy sử dụng và thêm tiền đồ xăng, đây là tình tiết D khung quy D tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hiện nay tình hình mua bán và sử dụng ma túy ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, Nhà nước đã có nhiều chủ trương Cnh sách nhằm chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn này nên cần thiết xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân các bị cáo:

- Bị cáo P chưa có tiền án, nhưng đã có tiền sự và bị áp dụng biện pháp xử lý hành Cnh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng. Sau khi chấp hành xong trở về không tu C làm ăn hòa nhập cộng đồng mà trực tiếp mua ma túy về có sử dụng và bán lại nhiều lần cho nhiều người khác sử dụng, lôi kéo bị cáo H phạm tội, nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn bị cáo H.

- Đối với bị cáo H chưa có tiền án, nhưng đã có tiền sự, do bị cáo P lôi kéo, bị cáo H tích cực trực tiếp tham gia cùng bị cáo P bán ma túy cho người khác, trực tiếp giúp bị cáo P lấy ma túy của bị cáo P bán cho nhiều người khác sử dụng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra và có mức án thấp hơn bị cáo P.

Khi quyết D hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tự thú về hành vi phạm tội, nên cần giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy D tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Tâm C, Võ Văn C, Nguyễn Hoài P H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã ra công văn số 144/CSĐT ngày 08/11/2018 chuyển hồ sơ đề nghị Công an xã xử lý vi phạm hành Cnh theo thẩm quyền.

Đối với người tên Bu là người bán ma túy cho bị cáo P, khi nào xác D được sẽ xem xét xử lý sau.

Riêng đối tượng tên Trần Văn Bảo là người đã bán ma túy cho bị cáo P, Nguyễn Minh H là người mua ma túy của bị cáo P, hiện đã bỏ địa p H đi, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai không có tài sản riêng, bị cáo H khai có đứng tên quyền sử dụng đất do cha mẹ cho đứng tên, ngoài ra không có tài sản riêng, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với cáo bị cáo, cần tuyên giải tỏa lệnh kê biên tài sản của Công an huyện CT ngày 10/10/2018 đối với tài sản của bị cáo H, tài sản theo biên bản kê biên ngày 11/10/2018 của Công an huyện CT.

[4]. *Về xử lý vật chứng*: Được xem xét xử lý theo quy D tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 bì thư được niêm P, ghi chữ vụ số 1097/M1, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám D viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý giám D Thi Sĩ P H;

- 01 bì thư được niêm P, ghi chữ vụ số 1097/M3, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám D viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý giám D Thi Sĩ P H;

- 01 hũ nhựa được niêm P, ghi chữ vụ số 1097/KL-KTHS (gói 4), có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám D viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý giám D Thi Sĩ P H;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng; cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen sử dụng vào việc phạm tội,

- 01 máy tính bảng, hiệu HUAWEI màu bạc là vật trao đổi ma túy; nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen;

- 01 bóp da màu đen;

- 01 CMND tên Le H Pla tài sản không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại cho bị cáo P.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu vàng đồng của chị N không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại cho chị N.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 70KA-2912

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 60C2-052.22

- 01 thẻ đa năng tên Trần văn H;

- 01 giấy mượn nợ;

- 01 bóp da màu đen;

- 01 xe mô tô biển số 70KA-2912, hiệu HONDA, màu x A bạc; không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo H;

- 01 điện thoại di động hiệu M1, màu hồng trắng của Lê Tâm C không liên quan đến vụ án, nên cần tuyên trả lại cho A C.

- 01 xe mô tô biển số 70D1-208.43, hiệu WAVE, màu x A của chị H không liên quan đến vụ án, nên tuyên trả lại cho chị H.

- Số tiền 1.920.000 đồng, của bị cáo P 1.500.000đ không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền còn lại 420.000 đồng là tiền bán ma túy.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT D

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng P, Trần V H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Le H P 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần V H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo P các tài sản gồm:

- 01 bóp da màu đen;
- 01 CMND tên Lê Hồng P;
- 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen;
- Số tiền 1.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo H các tài sản gồm:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 70KA-2912;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 60C2-052.22;
- 01 thẻ đa năng tên Trần văn H;
- 01 bóp da màu đen;
- 01 giấy mượn nợ;
- 01 xe mô tô biển số 70KA-2912, hiệu HONDA, màu x A bạc.

+ Tuyên trả lại cho chị N tài sản gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu vàng đồng

+ Tuyên trả lại cho chị H tài sản gồm:

- 01 xe mô tô biển số 70D1-208.43, hiệu WAVE, màu x A.

+ Tuyên trả lại cho A C tài sản gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu M1, màu hồng trắng

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước các tài sản gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen sử dụng vào việc phạm tội;
- 01 máy tính bảng, hiệu HUAWEI màu bạc;
- Số tiền 420.000 đồng.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 bì thư được niêm P, ghi chữ vụ số 1097/M1, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám D viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý giám D Thi Sĩ P H;

- 01 bì thư được niêm P, ghi chữ vụ số 1097/M3, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám D viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý giám D Thi Sĩ P H;

- 01 hũ nhựa được niêm P, ghi chữ vụ số 1097/KL-KTHS (gói 4), có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám D viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý giám D Thi Sĩ P H;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

Giải tỏa lệnh kê biên tài sản của Công an huyện CT ngày 10/10/2018 đối với tài sản của bị cáo H, tài sản theo biên bản kê biên ngày 11/10/2018 của Công an huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí: Hai bị cáo mỗi bị cáo phải chịu **200.000** (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Các Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

